

**GIẢI PHÁP TẠO ĐỘNG LỰC HỌC TẬP CHO SINH VIÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG****Vũ Thị Hậu<sup>1\*</sup>**<sup>1</sup>Trường Đại học Thành Đông*\*Tác giả liên hệ: hauvt13989@gmail.com***TÓM TẮT**

Động lực học tập là một trong những yếu tố chính yếu và quan trọng tác động đến kết quả học tập của sinh viên. Việc xác định động cơ học tập và mối liên hệ giữa động cơ học tập và kết quả học tập của người học thu hút sự quan tâm đặc biệt của nhiều nhà nghiên cứu ở Việt Nam, bởi vì nó được xem là một “chìa khóa vàng” để giúp các nhà giáo dục tiếp cận và khám phá năng lực tiềm tàng của người học. Dựa trên các phương pháp nghiên cứu: thu thập thông tin, xử lý số liệu, phân tích bài viết đưa ra một số khái niệm cơ bản, trình bày một số nhân tố ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên, từ đó, đề xuất giải pháp tạo động lực học tập cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô Trường Đại học Thành Đông.

*Từ khóa: Giải pháp tạo động lực, phương pháp dạy học, tạo động lực học tập.*

**SOLUTIONS TO CREATE LEARNING MOTIVATION FOR STUDENTS AUTOMOTIVE ENGINEERING TECHNOLOGY INDUSTRY THANH ĐÔNG UNIVERSITY****ABSTRACT**

Study motivation is one of the key factors significantly influencing students' academic performance. Identifying learning motivations and the relationship between motivation and academic outcomes has garnered particular attention from researchers in Vietnam, as it is considered a “golden key” for educators to approach and uncover the potential capabilities of learners. Based on research methods such as information collection, data processing, and analysis, this study outlines several fundamental concepts and presents factors affecting students' learning motivation. From this, it proposes solutions to create learning motivation for students automotive engineering technology industry Thanh Dong university.

*Keywords: Create learning motivation, solutions to create motivation, teaching methods.*

*Ngày nhận bài: 21/10/2024 Ngày nhận bài sửa: 27/11/2024 Ngày duyệt đăng bài: 06/12/2024*

**1. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Học tập là hoạt động sống hướng người học tới tri thức, kỹ năng, hình thành, phát triển và hoàn thiện nhân cách của mình. Đó là mục đích của học tập. Tuy vậy, học tập không phải ai cũng dễ dàng đạt được mục đích đã đề ra. Điều đó phụ thuộc trực tiếp vào ý thức và sự nỗ lực của người học, thực hiện các công việc, các kế hoạch tác nghiệp để đạt được các mục tiêu học tập đã đặt ra. Điều này đã nói

lên vai trò của công tác tạo động lực cho người học trong quá trình tiếp thu kiến thức, góp phần tăng hiệu quả sử dụng mọi tiềm năng sẵn có để thu được thành tích tối đa.

Trong quá trình đó, người giảng viên đóng vai trò soi đường dẫn lối giúp sinh viên có thể hình thành mục đích, động lực học tập cho chính bản thân mình. Việc tạo ra động lực học tập cho sinh viên là vấn đề cấp thiết. Làm thế nào để có thể bồi dưỡng năng lực tự học,

tự nghiên cứu ở sinh viên? Làm thế nào để sinh viên có thể bắt nhịp với những thay đổi nhanh chóng của xã hội?... Đứng trước vấn đề đó cần có giải pháp đổi mới, nâng cao nhận thức của người học, năng lực tự học, tự tìm tòi một cách độc lập, sáng tạo của người học trong việc phát hiện và giải quyết các vấn đề.

Trong những giải pháp tăng hiệu quả của việc dạy và học thì công tác tạo động lực cho người học là phương hướng phát triển bền vững và hợp lý nhất. Đặc biệt trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật đòi hỏi nguồn nhân lực sau khi rời ghế nhà trường phải đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp, yếu tố hiệu quả và chất lượng lao động là biện pháp có ý nghĩa to lớn và thiết thực.

Xuất phát từ thực tiễn và nhận thức được tầm quan trọng của việc tạo động lực cho người học và với mong muốn tìm hiểu sâu hơn và đưa ra các giải pháp hoàn thiện công tác tạo động lực cho học cho sinh viên tôi lựa chọn bài viết “Giải pháp tạo động lực học tập cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô trường Đại học Thành Đông”.

## 2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

### 2.1. Động lực

“Động lực được hiểu là sự khát khao, tự nguyện của người lao động để tăng cường nỗ lực nhằm hướng tới việc đạt được các mục tiêu, kết quả nào đó” (Nguyễn Văn Điềm & Nguyễn Ngọc Quân, 2007).

Động lực là động cơ thúc đẩy tất cả các hành động của con người. Đây là một trạng thái nội tại, cung cấp sinh lực và hướng con người vào những hành vi có mục đích. Nền tảng của động lực là các cảm xúc, mà cụ thể nó dựa trên sự né tránh những trải nghiệm cảm xúc tiêu cực và tìm kiếm những cảm xúc tích cực. (Phan Thị Thùy, 2020)

Động lực là yếu tố giúp định hướng, thúc đẩy và duy trì hành vi của một cá nhân có chủ đích, nhằm hoàn thành một mục tiêu nào đó. Động lực ở mỗi người được cấu thành bởi các

nhu cầu liên quan đến cảm xúc, bản năng, nhu cầu xã hội hay sinh lý. Nói một cách dễ hiểu hơn, động lực chính là sức mạnh bên trong con người. Đó là năng lượng, sự nhiệt tình, niềm đam mê, khát khao, tham vọng thúc đẩy bạn hành động, tiếp tục hướng tới và hoàn thành những mục tiêu đã đề ra (Trần Xuân Tấn, 2024).

Động lực là thuật ngữ chỉ một quá trình từ lúc bắt nguồn, định hướng và duy trì các hành vi có mục đích giúp ta hoàn thành mục tiêu. Các yếu tố cấu thành nên động lực liên quan đến bản năng, cảm xúc, nhu cầu sinh lý, xã hội. Theo tâm lý học, động lực là những yếu tố thúc đẩy hành động để đáp ứng những mong muốn của chủ thể, giúp khơi dậy năng lượng tích cực bên trong con người. Nói một cách dễ hiểu, động lực là sức mạnh bên trong con người, là năng lượng, sự nhiệt tình, niềm đam mê, khát khao, tham vọng thúc đẩy bạn hành động, tiếp tục hướng tới một mục tiêu nhất định và hoàn thành mục tiêu của mình. (Michaellongoria, 2021).

### 2.2. Học tập

Theo Từ điển Tiếng Việt của Viện Khoa học Xã hội Việt Nam - Viện Ngôn ngữ học (2010):

Học hay còn gọi là học tập, học hành, học hỏi là quá trình tiếp thu cái mới hoặc bổ sung, trau dồi các kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, giá trị, nhận thức hoặc sở thích và có thể liên quan đến việc tổng hợp các thông tin khác nhau.

Học và luyện tập để hiểu biết, để có các kỹ năng, để gạt hái được tri thức cho bản thân.

Học và rèn luyện để hiểu biết, trang bị các kỹ năng và tri thức: kết quả học tập, siêng năng học tập. Làm theo gương tốt: học tập lẫn nhau, học tập kinh nghiệm.

Ngoài ra, nếu định nghĩa theo các nhà tâm lý thì học tập là một sự thay đổi tương đối lâu dài về hành vi, là kết quả của các trải nghiệm.

Học tập là hiểu sâu, hiểu rộng hơn vấn đề, lĩnh vực mà ta muốn biết. Giúp ta trao đổi kiến thức, kinh nghiệm, làm tăng sự sáng tạo và trí tuệ, để chúng ta áp dụng được vào đời sống và xã hội.

Học tập là hoạt động cơ bản nhất và quan trọng nhất đối với mỗi sinh viên ở các trường đại học, cao đẳng và hoạt động này chỉ có thể phát huy tác dụng to lớn khi có sự kích thích của động cơ.

### 2.3. Động lực học tập

Khái niệm động lực học tập của sinh viên có thể quan niệm là cái thúc đẩy sinh viên tích cực học tập. Sự hình thành động lực học tập của sinh viên là tổ hợp các nhân tố: tâm lý, kinh tế, xã hội, tổ chức quản lý, cơ chế chính sách, ... Tuy nhiên, không thể quan niệm động lực học tập chính là tính tích cực học tập, mà động lực học tập là cái tạo nên sự thúc đẩy gồm nhiều nhân tố.

Động lực học tập là sự tham gia và cam kết của người học để học và đạt được điểm học tập xuất sắc, tạo điều kiện thuận lợi trong tương lai nghề nghiệp của họ. Động lực học tập là những nhân tố kích thích, thúc đẩy tính tích cực, hứng thú học tập liên tục của người học nhằm đạt kết quả về nhận thức, phát triển nhân cách và hướng tới mục đích học tập đã đề ra.

Động lực học tập có tác động tích cực đến kết quả nhận thức của sinh viên trong quá trình học. Ngoài ra động lực đúng đắn sẽ giúp người học nâng cao tư duy phản biện và khả năng tự chủ giúp người học trở nên nhiệt tình, thích, tích cực và thoải mái tham gia các hoạt động trong học tập và đóng góp vào sự thành công của người học (Phan Thị Thùy, 2020).

Động lực học tập của sinh viên phản ánh mức độ định hướng, tập trung và nỗ lực của sinh viên trong quá trình học tập những nội dung của môn học (Trịnh Xuân Hưng & Trần Nam Trung, 2020). Vậy vấn đề quan trọng của động lực đó là mục tiêu. Nhưng để đề ra

được những mục tiêu phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của sinh viên, tạo cho sinh viên sự hăng say, nỗ lực trong quá trình học tập thì người cán bộ giảng viên phải biết được mục đích hướng tới của sinh viên sẽ là gì. Việc dự đoán và kiểm soát hành động của sinh viên hoàn toàn có thể thực hiện được thông qua việc nhận biết động cơ và nhu cầu của các em. Người giáo viên muốn sinh viên trong lớp của mình nỗ lực hết sức vì môn học thì họ phải sử dụng tất cả các biện pháp khuyến khích đối với người học đồng thời tạo mọi điều kiện cho người học hoàn thành công việc của họ một cách tốt nhất. Khuyến khích bằng tất cả các hình thức, tạo ra bầu không khí thi đua trong tập thể có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với sự phát triển phong trào học tập.

## 3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 3.1. Phương pháp thu thập thông tin

- Thu thập và nghiên cứu tài liệu có sẵn: các tài liệu như báo cáo số lượng sinh viên đầu vào, đầu ra qua các năm, các số liệu thống kê tỷ lệ sinh viên bỏ học, đạt học bổng, chuyển ngành... đã được thống kê và công bố, công khai tại các cuộc họp giao ban.

- Tác giả cũng đã thực hiện những cuộc phỏng vấn lấy ý kiến trực tiếp của sinh viên trong khoa theo mục tiêu nghiên cứu của bài viết.

- Ngoài ra, bài viết cũng thu thập các tài liệu văn bản, các công trình nghiên cứu và website có liên quan phục vụ cho tổng quan tài liệu của bài viết.

### 3.2. Phương pháp xử lý số liệu

Sau khi tổng hợp và phân loại số liệu từng loại cụ thể, trong đề tài này số liệu được xử lý thông qua excel, phần mềm Word.

### 3.3. Phương pháp phân tích

- Phương pháp thống kê mô tả: tổng hợp các số liệu của các hiện tượng để tiến hành phân tích, so sánh, nhằm làm rõ những vấn đề thuộc bản chất của hiện tượng nghiên cứu.

- Phương pháp phân tích tổng hợp: phân tích từng nội dung qua nhận xét đánh giá đối với từng loại đối tượng được phỏng vấn trực tiếp đưa ra kết luận tổng hợp.

- Phương pháp dự báo: Trên cơ sở thực trạng nguồn nhân lực đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác đào tạo cho thời gian tới.

## 4. KẾT QUẢ THẢO LUẬN

### 4.1. Giới thiệu chung về khoa Công nghệ kỹ thuật ô tô trường Đại học Thành Đông

#### 4.1.1. Mục tiêu đào tạo

Để đáp ứng sự phát triển của ngành công nghiệp ô tô trong nước nói chung và tỉnh Hải dương nói riêng, khoa Công nghệ kỹ thuật ô tô có nhiệm vụ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao cho ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô. Đội ngũ cán bộ, giảng viên, kỹ thuật viên của khoa có trình độ cao, có kiến thức chuyên môn vững vàng, nhiều kinh nghiệm giảng dạy thực tế và nghiên cứu khoa học, ... đáp ứng được yêu cầu đào tạo của một trường đại học. Với mục tiêu đào tạo kỹ sư Công nghệ kỹ thuật ô tô theo định hướng ứng dụng, có lập trường chính trị vững vàng, kiến thức chuyên môn sâu, khả năng tiếp cận và giải quyết được các vấn đề thực tiễn của ngành, đáp ứng được nhu cầu xã hội về đội ngũ lao động trí thức có chất lượng cao. Với kiến thức và kỹ năng được trang bị trong quá trình học tập, các kỹ sư sau khi ra trường có khả năng tiếp tục học tập sau đại học, tự nghiên cứu hoàn thiện chuyên môn nghiệp vụ, thích nghi tốt với sự phát triển của khoa học kỹ thuật và xã hội.

#### 4.1.2. Thực trạng tạo động lực học tập cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô Trường Đại học Thành Đông

##### 4.1.2.1. Kết quả đạt được

Chương trình đào tạo: khung chương trình đào tạo được cập nhật thường xuyên để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Hiện tại sinh viên khóa mới đang được theo học môn Kỹ

năng mềm học với AI và cập nhật một số nội dung mới về thực hành, thực tập theo góp ý của doanh nghiệp. Các thay đổi này nhằm trang bị thêm cho sinh viên các kỹ năng cần thiết, tạo thêm động lực cho sinh viên

Thực hành và trải nghiệm: tính đến thời điểm hiện tại tại khoa Công nghệ kỹ thuật ô tô Trường Đại học Thành Đông đã thành lập được ban hợp tác doanh nghiệp, ký kết hợp tác với khoảng 30 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực ô tô trong và ngoài tỉnh. Nên sinh viên có rất nhiều cơ hội được tham quan, trải nghiệm, thực hành, thực tập tại các doanh nghiệp, các xưởng sản xuất ô tô, giúp sinh viên có cái nhìn đa dạng hơn về thực tiễn, ngành nghề mà các em đã lựa chọn.

Hội thảo: Trường thường xuyên tổ chức các hội thảo trong nước và quốc tế. Gần đây nhất khoa Công nghệ kỹ thuật ô tô cũng đã phối hợp với nhà trường tổ chức Hội thảo Khoa học Quốc tế Điện, Năng lượng và Điều khiển học năm 2023, Hội nghị Khoa học Cơ khí Động lực năm 2024. Sự kiện đã thu hút được sự tham gia chú ý của đông đảo giảng viên, sinh viên của các trường Cao đẳng Đại học, giúp sinh viên có cơ hội được học hỏi, thể hiện năng lực và tăng cường sự hứng thú học tập.

Hạ tầng cơ sở vật chất: hệ thống phòng học, xưởng thực hành được trang bị tương đối đầy đủ trang thiết bị, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên trong quá trình lĩnh hội kiến thức.

##### 4.1.2.2. Hạn chế

Động lực học tập: Mặc dù khoa và nhà trường đã triển khai rất nhiều hoạt động nhưng không phải sinh viên nào cũng có động lực cao. Một số sinh viên vẫn chưa xác định được mục tiêu rõ ràng trong học tập và nghề nghiệp.

Sự gắn kết giữa lý thuyết và thực hành: Một số sinh viên cảm thấy chương trình học

còn khô khan, thiếu tính ứng dụng thực tế, từ đó làm giảm hứng thú học tập.

Chất lượng giảng viên: Một số giảng viên chưa cập nhật kịp thời các công nghệ mới hoặc chưa có kinh nghiệm thực tiễn, ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy và động lực học tập của sinh viên.

## 4.2. Một số nhân tố ảnh hưởng đến động lực học tập

### 4.2.1. Các yếu tố thuộc về bản thân

#### 4.2.1.1. Hệ thống nhu cầu cá nhân

Hành vi của con người là hành động có mục đích nhằm thỏa mãn những nhu cầu nào đó của bản thân. Mỗi cá nhân khi tham gia vào học tập, nghiên cứu trong một tổ chức đều có mong muốn thỏa mãn những nhu cầu của riêng mình. Nếu khi học tập, nghiên cứu tại tổ chức các nhu cầu của họ được thỏa mãn họ sẽ tạo ra động lực thúc đẩy họ học tập hăng say, nhiệt tình hết mình, nhưng ngược lại nếu nhu cầu không được thỏa mãn họ sẽ không có động lực để phấn đấu, hiệu quả học tập không cao. Có xu hướng ra khỏi tổ chức để tìm đến một môi trường mới mà tại đó nhu cầu của người học được thỏa mãn

#### 4.2.1.2. Mục tiêu cá nhân

Mục tiêu cá nhân là cái đích hướng tới của mỗi cá nhân, nó định hướng cho mỗi cá nhân phải làm gì và làm như thế nào để có thể đạt được mục tiêu, đồng thời nó cũng tạo ra động lực thúc đẩy cá nhân cố gắng nỗ lực để theo đuổi mục tiêu.

Ngoài mục tiêu cá nhân, người học còn phải có trách nhiệm làm việc để đạt được mục tiêu chung của tổ chức.

#### 4.2.1.3. Đặc điểm cá nhân người học

Giới tính, tuổi tác, tâm lý, tính cách, tôn giáo... đều có ảnh hưởng tới hành vi của sinh viên. Mỗi người học là những cá thể có các đặc điểm cá nhân khác nhau do đó để đảm bảo hiệu quả trong công tác giảng dạy của tổ chức đòi hỏi ban lãnh đạo khoa và giảng viên

phụ trách phải quan tâm, nắm bắt và hiểu rõ các yếu tố này từ đó xây dựng các chính sách quản lý phù hợp để nhằm phát huy được thế mạnh của mỗi cá nhân đồng thời tạo ra động lực học tập.

### 4.2.2. Đặc điểm và hoàn cảnh tổ chức

#### 4.2.2.1. Đặc điểm kỹ thuật công nghệ

Trình độ kỹ thuật công nghệ có tác động không nhỏ tới động lực học của sinh viên, phải ngày càng được nâng cao mới có thể đáp ứng được với yêu cầu của thực hành thực tập. Điều này thúc đẩy sinh viên phấn đấu học tập, tìm tòi nghiên cứu nâng cao trình độ để có thể tồn tại và phát triển trong xã hội nếu không sẽ bị đào thải.

#### 4.2.2.2. Điều kiện thực hành, thực tập

Bao gồm các yếu tố như máy móc trang thiết bị, sự tổ chức và bố trí nơi thực hành, thực tập, các yếu tố vệ sinh môi trường (khói, bụi, tiếng ồn,..), sự phân công hợp tác trong nhóm có tác động lớn tới khả năng làm việc, sức khỏe, thái độ học tập và hiệu quả làm việc. Nếu người học được làm việc trong điều kiện tốt như trang thiết bị đầy đủ, nơi học tập nghiên cứu được tổ chức bố trí hợp lý, môi trường chuyên nghiệp, được tiếp cận phương pháp sản xuất hiện đại mang lại năng suất cao, không khí lao động tập thể hòa đồng đem lại sự thoải mái, tin tưởng... sẽ làm cho sinh viên cảm thấy yên tâm học tập - nghiên cứu, có điều kiện để phát huy sáng tạo trong công việc đem lại năng suất cao và ngược lại.

#### 4.2.2.3. Phong cách quản lý – phương pháp giảng dạy của giáo viên

Trong mỗi buổi học, người giáo viên là người trực tiếp quản lý và chỉ đạo sinh viên do đó phong cách làm việc của họ có ảnh hưởng lớn đến tâm lý, kết quả học tập của sinh viên. Mỗi phong cách quản lý đều có những ưu nhược điểm riêng do đó người giáo viên cần xác định cho mình một phong cách phù hợp để thúc đẩy sinh viên trong quá trình học nhằm đạt được mục tiêu của buổi học.

#### 4.2.2.4. Văn hóa nhà trường

Trường đại học giữ vai trò định hướng cho hoạt động và sự phát triển của hệ thống giáo dục đại học của quốc gia. Vậy nên văn hóa nhà trường được tạo ra từ tổng thể mục tiêu, chính sách quản lý, mối quan hệ nhân sự, bầu không khí làm việc, phong cách quản lý, những biểu tượng vật chất và tinh thần như bài hát, trang phục, những nghi thức... tạo nên bản sắc riêng, các giá trị, niềm tin, lối sống và cách thức hành động cũng như thái độ hành vi của sinh viên. Trường nào có văn hóa trường lớp tốt sẽ giúp các thành viên trong tập thể gắn bó với nhau hơn, hiểu nhau hơn, tạo ra tinh thần học tập tự giác, môi trường thân thiện cùng nhau học tập nghiên cứu nhằm đạt mục tiêu chung của tổ chức.

### 4.3. Một số giải pháp tạo động lực học tập cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô trường Đại học Thành Đông

#### 4.3.1. Đối với các yếu tố thuộc về bản thân

Trước hết người cán bộ giảng viên khi lên lớp phải chủ động, giao lưu, trò chuyện với sinh viên để tìm hiểu, biết được những mong muốn, nhu cầu cá nhân của sinh viên không chỉ về học tập mà trong tất cả các lĩnh vực đời sống từ đó có các biện pháp nhằm thỏa mãn nhu cầu của sinh viên thì mới có thể tạo ra động lực.

Để có thể duy trì tốt động lực trong học tập, thì giảng viên cần phải:

- Giúp cho sinh viên của mình xác định rõ mục tiêu và đích đến cuối cùng mà họ cần đạt được. Phân tích và làm rõ cho sinh viên hiểu và nắm được đâu là mục tiêu trước mắt và đâu là mục tiêu lâu dài, và khi còn đang ngồi trên ghế nhà trường thì phải thực hiện mục tiêu gì trước. Học tập hay làm bất cứ công việc nào cũng cần có định hướng rõ ràng ngay từ đầu để giúp bản thân đi đúng hướng, biết rõ những việc mình cần phải thực hiện và cố gắng cho những dự định của chính mình.

- Giúp cho sinh viên của mình hiểu rằng: mục tiêu học tập của mỗi người là khác nhau nên đừng cố gắng chạy theo những ước mơ của người khác mà hãy tập trung vào những điều mà mình đang mong muốn. Khi biết rõ mục tiêu của bản thân, sẽ giúp sinh viên dễ dàng hơn trong việc lên kế hoạch cho việc học, xác định rõ những ưu và nhược điểm của bản thân để phân đấu, nỗ lực nhiều hơn.

Vì vậy vấn đề đặt ra đối với Ban lãnh đạo khoa và giảng viên phụ trách là phải biết hướng mục tiêu của cá nhân theo kỳ vọng của tổ chức, làm cho sinh viên hiểu và thấy được khi thực hiện được mục tiêu của tổ chức cũng là để thực hiện được mục tiêu của cá nhân nhằm thúc đẩy cá nhân nỗ lực vì tổ chức.

Hiểu rõ tâm lý sinh viên có vai trò vô cùng quan trọng trong giáo dục. Điều đó giúp các nhà giáo dục, nắm bắt được nguyện vọng, khả năng và khuynh hướng của sinh viên để có chiến lược ứng xử phù hợp.

Khi nắm được đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và đam mê nghề nghiệp của các em, giảng viên có thể định hướng sao cho phù hợp sở thích và khả năng. Điều đó giúp tối đa hóa tiềm năng cũng như tạo động lực cho sinh viên.

Việc nắm bắt các đặc điểm cá nhân của người học còn giúp đưa ra phương pháp giáo dục hiệu quả, tạo môi trường thuận lợi để các em phát triển toàn diện. Nhờ đó, vấn đề giáo dục được tiếp cận đúng hướng và đem lại kết quả cao nhất.

#### 4.3.2. Đối với đặc điểm và hoàn cảnh tổ chức

Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tất cả đối tượng giảng viên trong khoa được học tập nâng cao năng lực chuyên môn, tham gia các khóa học thực tế tại doanh nghiệp để cập nhật công nghệ theo xu hướng phát triển. Định hướng cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cần được đào tạo cho phù

hợp với đặc điểm kỹ thuật công nghệ của doanh nghiệp.

Phải thường xuyên quan tâm đến việc tạo ra các điều kiện thuận lợi cho sinh viên để họ hăng say học tập - nghiên cứu. Phải có sự kết hợp hài hòa giữa lý thuyết và thực hành đối với những học phần học kết hợp cả hai nội dung này. Liên hệ với doanh nghiệp sản xuất cho sinh viên đi tham quan để giúp các em hiểu hơn về môn học, cho các em thấy được khoảng cách giữa lý thuyết và thực tiễn sản xuất, tạo thêm nguồn động lực cho các em cố gắng phấn đấu để ra trường có thể bắt nhịp được với doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, nhà trường sớm hoàn thiện và mở rộng hệ thống cơ sở vật chất, trang bị đầy đủ hơn trang thiết bị phục vụ cho thực hành, thực tập của sinh viên tại xưởng thực hành. Cập nhật các loại máy móc, trang thiết bị dùng cho thực hành, thực tập để đảm bảo rằng chúng không quá cũ và lạc hậu so với thực tế sản xuất. Cùng với nó là cách bố trí hợp lý giữa khu vực học thực hành và khu vực học lý thuyết, sao cho sinh viên có thể học tập và nghiên cứu một cách thuận lợi nhất.

Và một yếu tố rất quan trọng nữa là vấn đề an toàn lao động trong quá trình học tập và nghiên cứu trong khu vực xưởng thực hành. Giảng viên phải phổ biến cho sinh viên nắm rõ và thực hiện các quy định về an toàn, phòng chống cháy nổ trong nhà xưởng, và cách xử lý khi có sự cố xảy ra. Đảm bảo an toàn lao động trong suốt quá trình dạy và học tại khu thực hành.

Giáo viên cần thay đổi phương pháp giảng dạy cho phù hợp với điều kiện thực tiễn. Thay đổi dần phương pháp giảng dạy truyền thống, thay vào đó là việc ứng dụng các phương pháp học tập tích cực: phương pháp vấn đáp, đặt vấn đề và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm... Ứng dụng công nghệ AI trong giảng dạy nhằm tạo thêm hứng thú và sự mới mẻ trong bài giảng. Hiện tại đã thử

thực nghiệm áp dụng kết hợp cả 3 phương pháp học tập tích cực này trong học phần Vật liệu trong chế tạo và khai thác ô tô đối với lớp K13 – Công nghệ kỹ thuật ô tô cho kết quả rất khả quan.

Ưu điểm:

Phát huy khả năng làm việc và có tính trách nhiệm của sinh viên. Phát triển khả năng giao tiếp tốt.

Hỗ trợ quá trình học tập mang tính tập thể.

Tăng sự tự tin của sinh viên.

Đạt hiệu quả cao và đánh giá được năng lực của bản thân.

Bên cạnh đó thì phương pháp này cũng có hạn chế là trong quá trình nghiên cứu, bàn luận, thuyết trình, phản biện thì dễ gây ồn ào, khó kiểm soát. Vì vậy giảng viên cần phải giữ vững kỉ cương lớp học, dung hòa các ý kiến đóng góp, tạo lên không khí học sôi nổi, kích thích sự hứng thú của người học, đảm bảo nội dung bài giảng.

Trong thực tế thì trình độ tri thức của người giảng viên cũng đóng vai trò rất quan trọng, không thể phủ nhận rằng thầy giỏi mới có thể đào tạo ra trò giỏi. Vì vậy nên người giáo viên phải luôn tự trau dồi và làm mới vốn kiến thức của bản thân cho phù hợp với sự phát triển chung của toàn xã hội. Trong thực tế quá trình lên lớp của giáo viên, sinh viên không chỉ hỏi giáo viên về các vấn đề liên quan đến môn học, mà có rất nhiều những câu hỏi của sinh viên về các vấn đề khác mà các em quan tâm. Vậy nên ngoài việc tự cập nhật các kiến thức về chuyên môn thì rất khuyến khích người giảng viên có được những hiểu biết sâu rộng về các khía cạnh của đời sống xã hội, cũng như kiến thức về những chuyên môn khác để có thể chủ động giải quyết các tình huống phát sinh trong giờ học. Từ đó tạo cho sinh viên có cách nhìn nhận tích cực về đội ngũ giảng viên chuyên trách,

nâng cao nhận thức của sinh viên về chất lượng giáo dục của nhà trường.

Cần phải tuyên truyền cho sinh viên biết được những giá trị văn hóa mà nhà trường đã đạt được trong 15 năm qua. Tuyên truyền cho các em biết và hiểu được tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của trường Đại học Thành Đông. Cán bộ giảng viên, nhân viên của nhà trường cần giữ thái độ niềm nở, nhiệt tình khi tiếp đón sinh viên. Tạo môi trường học tập và làm việc thân thiện, lành mạnh, thầy cô luôn là chuẩn mực để sinh viên noi theo.

## 5. KẾT LUẬN

Công tác tạo động lực học tập cho sinh viên là hoạt động cần thiết và thường xuyên của một đơn vị giáo dục, nó nắm giữ một vai trò hết sức quan trọng trong hoạt động quản trị của đơn vị đó. Là điều kiện tiên đề để nâng cao năng lực học tập nghiên cứu của sinh viên từ đó nâng cao hiệu quả giảng dạy và đóng góp vào sự phát triển của nhà trường đồng thời làm cho sinh viên gắn bó với trường lớp hơn, giữ gìn và thu hút sinh viên.

Thông qua các phương pháp nghiên cứu, phân tích và đánh giá bài viết đã đưa ra các nhân tố chính ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô trường Đại học Thành Đông. Để góp phần nâng cao hiệu quả của công tác tạo động lực học tập cho sinh viên thì phải thực hiện chủ động, đồng bộ các giải pháp đối với các yếu tố thuộc về bản thân và đối với đặc điểm và

hoàn cảnh tổ chức. Đồng thời cần có sự giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi từ phía doanh nghiệp để sinh viên hoàn thành nhiệm vụ học tập và nghiên cứu theo định hướng ứng dụng.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lê Thị Bảo Ngọc (2016). Một số giải pháp tạo động lực học tập cho học sinh bậc phổ thông. *Tạp chí Khoa học giáo dục*, 134, 59-62.
- Michaellongoria (2021). Động lực là gì? Các biện pháp thúc đẩy động lực làm việc. Truy cập ngày 23/9/2021, từ [michaellongoria.com](http://michaellongoria.com).
- Nguyễn Văn Điềm, & Nguyễn Ngọc Quân. (2007). *Giáo trình quản trị nhân lực*. Việt Nam: NXB ĐH Kinh tế Quốc dân.
- Phan Thị Thùy (2020). Một số nhân tố tác động đến động lực học tập của sinh viên Trường Đại học Đại Nam. *Tạp chí Công thương*, 8, 7-12.
- Trần Xuân Tấn (2024). Động lực là gì? 15 bí quyết giúp nhân sự có động lực ngập tràn. Truy cập ngày 10/5/2024, từ <https://fastdo.vn/dong-luc-la-gi/>.
- Trịnh Xuân Hưng, & Trần Nam Trung (2020). Động lực học tập của sinh viên Khoa Tài chính - Thương mại Hutech. *Tạp chí Kế toán & Kiểm toán*, 12, 23-26.
- Viện Ngôn ngữ học (2011). *Từ điển Tiếng Việt*. Việt Nam: NXB Từ điển Bách khoa.